TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 517/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 31/12/2025.
V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - AN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Danh Út Nhỏ.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang (Cơ sở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 296/2025/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 10 năm 2025, về việc: "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 375/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Danh Hoài T - sinh năm 1990, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: ấp P, xã V, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Bà Trần Ngọc Cẩm L - sinh năm 1993, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: ấp P, xã V, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/9/2025, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn ông Danh Hoài T như sau:

Ông và bà Trần Ngọc Cẩm L cưới nhau vào năm 2011, có tổ chức đám cưới, hôn nhân tự nguyện, vợ chồng ông bà đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang vào ngày 10/01/2011.

Vợ chồng sống chung hạnh phúc từ năm 2011 đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không còn tiếng nói chung. Từ năm 2023 vợ ông đi làm ăn xa và có bạn trai, vợ chồng ly thân từ tháng 7 năm 2023 cho đến nay. Hiện vợ chồng không còn khả năng chung sống với nhau được nữa và ông không còn tình cảm

với bà Trần Ngọc Cẩm L nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Trần Ngọc Cẩm L.

Thời gian chung sống vợ chồng ông bà có 03 người con chung tên Danh Trần Thanh Đ – sinh ngày 12/7/2011; Danh Trần Xuân N – sinh ngày 20/10/2014 và Danh Trần Ngọc N1 – sinh ngày 25/10/2018. Hiện nay ông đang nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Vợ chồng ông bà không có tài sản chung.

Về nợ chung: Ông cam đoan vợ chồng ông bà không có nợ chung.

Nguyện vọng:

Về hôn nhân: Ông xin được ly hôn với bà Trần Ngọc Cẩm L.

Về con chung: Ông xin nuôi con chung tên Danh Trần Thanh Đ – sinh ngày 12/7/2011; Danh Trần Xuân N – sinh ngày 20/10/2014 và Danh Trần Ngọc N1 – sinh ngày 25/10/2018. Ông không yêu cầu bà Trần Ngọc Cẩm L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Trần Ngọc Cẩm L trình bày trong bản tự khai ngày 29/11/2025 như sau: Về mâu thuẫn: Vợ chồng bà có mâu thuẫn về tiền bạc do chồng bà đi làm không đem tiền về cho vợ, không lo làm ăn, không quan tâm vợ con. Về hôn nhân: Bà đồng ý ly hôn với ông Danh Hoài T. Về con chung: Hiện bà không có yêu cầu nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa ông Danh Hoài T và bà Trần Ngọc Cẩm L là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang theo quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2025.

Ông Danh Hoài T và bà Trần Ngọc Cẩm L có đơn xin vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của ông Danh Hoài T và bà Trần Ngọc Cẩm L không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử cũng như nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Danh Hoài T và bà Trần Ngọc Cẩm L.

[2] Về hôn nhân: Ông Danh Hoài T và bà Trần Ngọc Cẩm L cưới nhau từ năm 2011, ông bà có tổ chức đám cưới, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy

ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 08/2011, ngày 10/01/2011. Hiện nay, ông Danh Hoài T và bà Trần Ngọc Cẩm L đồng ý ly hôn với nhau nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà.

[3] Về con chung: Ông Danh Hoài T và bà Trần Ngọc Cẩm L có 03 người con chung tên Danh Trần Thanh Đ – sinh ngày 12/7/2011; Danh Trần Xuân N – sinh ngày 20/10/2014 và Danh Trần Ngọc N1 – sinh ngày 25/10/2018, hiện nay ông Danh Hoài T đang nuôi dưỡng.

Bà Trần Ngọc Cẩm L không có ý kiến về quyền nuôi con. Ông Danh Hoài T xin nuôi con chung tên Danh Trần Thanh Đ – sinh ngày 12/7/2011; Danh Trần Xuân N – sinh ngày 20/10/2014 và Danh Trần Ngọc N1 – sinh ngày 25/10/2018, hiện các cháu Đ, cháu N và cháu N1 cùng có nguyện vọng muốn sống chung với cha nên căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Danh Hoài T.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Danh Hoài T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Danh Hoài T và bà Trần Ngọc Cẩm L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về án phí HNGĐST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Ông Danh Hoài T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005929 ngày 21/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2025;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Danh Hoài T.

Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Danh Hoài T và bà Trần Ngọc Cẩm L.

Về con chung: Giao 03 người con chung tên Danh Trần Thanh Đ – sinh ngày 12/7/2011; Danh Trần Xuân N – sinh ngày 20/10/2014 và Danh Trần Ngọc N1 – sinh ngày 25/10/2018 cho ông Danh Hoài T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Bà Trần Ngọc Cẩm L được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được phép cản trở bà thực hiện quyền này.

Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Danh Hoài T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0005929 ngày 21/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKSND cùng cấp;
-THADS;
-Các đương sự;
-UBND xã Vĩnh Tuy;
-Lưu hồ sơ.

Phan Thị Thùy Trang